

Họ, tên thí sinh:

Mã đề: 1586

Số báo danh:

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.**Câu 1:** Tập nghiệm của bất phương trình $-5x + 5 < 0$ là:

A. $x \geq 1$

B. $x > 1$

C. $x \leq 1$

D. $x < 1$

Câu 2: Nghiệm của phương trình $7x + 3 = 3x + 23$ là:

A. 10

B. 5

C. 0

D. 3

Câu 3: Rút gọn biểu thức $4\sqrt{3} + 3\sqrt{3}$ ta được:

A. $14\sqrt{3}$

B. $7\sqrt{3}$

C. $8\sqrt{3}$

D. $6\sqrt{3}$

Câu 4: Một chiếc thang dài 16 m dựa vào tường, tạo với mặt đất một góc 60° . Hỏi chân thang cách chân tường bao nhiêu mét? ($\cos 60^\circ = 1/2$)

A. 8

B. 3

C. 16

D. 10

Câu 5: Tập nghiệm của bất phương trình $4x + 4 \leq 0$ là:

A. $x > -1$

B. $x \leq -1$

C. $x < -1$

D. $x \geq -1$

Câu 6: Nghiệm của phương trình $3x + 3 = 2x + 8$ là:

A. -4

B. -1

C. 11

D. 5

Câu 7: Nghiệm của phương trình $7x + 2 = 3x + 6$ là:

A. -6

B. 1

C. -1

D. 9

Câu 8: Nghiệm của phương trình $6x + 8 = x + 33$ là:

A. -4

B. -2

C. 12

D. 5

Câu 9: Rút gọn biểu thức $5\sqrt{3} + 3\sqrt{3}$ ta được:

A. $9\sqrt{3}$

B. $7\sqrt{3}$

C. $16\sqrt{3}$

D. $8\sqrt{3}$

Câu 10: Nghiệm của phương trình $6x + 3 = 39$ là:

A. 6

B. 2

C. 5

D. 0

Câu 11: Nghiệm của phương trình $7x + 6 = x + 42$ là:

A. 0

B. -2

C. 6

D. 8

Câu 12: Nghiệm của phương trình $3x + 7 = 2x + 12$ là:

A. 6

B. 11

C. 3

D. 5

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 7. Câu 1–5: trả lời ngắn (ghi đáp số); câu 6–7: tự luận (trình bày lời giải).

Câu 1: Nghiệm của phương trình $7x + 6 = 2x + 16$ là: Trả lời:

Câu 2: Nghiệm của phương trình $3x + 2 = 2x + 7$ là: Trả lời:

Câu 3: Nghiệm của phương trình $8x = -16$ là: Trả lời:

Câu 4: Nghiệm của phương trình $3x + 3 = 2x + 5$ là: Trả lời:

Câu 5: Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $C = \sqrt{x} + 16/\sqrt{x}$ (với $x > 0$). Trả lời:

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông tại A. Chứng minh rằng $\tan(B) \cdot \tan(C) = 1$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

Câu 7: Cho tam giác ABC vuông tại A, đường cao AH. Gọi M, N lần lượt là hình chiếu vuông góc của H trên AB và AC. Chứng minh rằng $AM \cdot AB + AN \cdot AC = 2 \cdot AH^2$.

(Tự luận chứng minh — trình bày lời giải)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;

- Giám thị không giải thích gì thêm.

ĐÁP ÁN THAM KHẢO — Đề thi thử khảo sát chất lượng môn Toán lớp 9 —
Đề số 4

Phần I. Trắc nghiệm 4 phương án

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	B	B	A	B	D	B	D	D	A	C	D

Phần II. Tự luận

Câu	1	2	3	4	5	6	7
Đáp án	2	5	-2	2	8	(TL)	(TL)

** Lời giải chi tiết từng câu chỉ hiển thị sau khi mở khoá đáp án của đề (hoặc mua trọn bộ).*